

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Xuyên

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Ngọc Hiền -Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê -tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2018 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2018, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thi M - sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn A, xã T, huyện S, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Quốc Đ - sinh năm 1983; cư trú tại: Khu 11 C, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/3/2018 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thi M trình bày: chị M và anh Nguyễn Quốc Đ tự nguyện kết hôn với nhau ngày 27/12/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà sinh sống tại huyện S,

thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau về quan điểm phát triển kinh tế gia đình, nên thường xuyên cãi nhau, đã có lần anh Đ đánh chị M. Mặc dù đã được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 7/2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị M trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tường A- sinh ngày 28/11/2010, hiện nay đang ở với chị M. Nếu ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo trên báo Công lý và Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam nhưng bị đơn là anh Nguyễn Quốc Đ không hợp tác và không có mặt, nên Tòa án không thu thập được quan điểm của anh Nguyễn Quốc Đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu đã trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, xác định:

Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; Khoản 2 Điều 180; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Quốc Đ.
- Về con chung: Giao cho Chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tường A- sinh ngày 28/11/2010, kể từ tháng 7/2018 đến khi con chung

thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Quốc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì, chị M không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị M không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

- Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị M phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tổng cộng là 2.880.000đồng.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Quốc Đ đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa cho thấy do vợ chồng kinh doanh thua lỗ, anh Đ bất mãn sinh ra chơi bời, nợ nần nhiều, dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau và có lần anh Đ đánh chị M. Từ tháng 7/2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng thực tế không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị M yêu cầu ly hôn anh Đ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Kết quả thu thập chứng cứ cho thấy chị Nguyễn Thị M đã trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay và con chung đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng muốn sinh sống cùng chị M. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định và toàn diện của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị M không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Do chị Nguyễn Thị M không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Do chị Nguyễn Thị M yêu cầu, nên chị M phải chịu lệ phí tổng cộng là 2.880.000đồng.

[5]. Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; Khoản 2 Điều 180; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Quốc Đ.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung là Nguyễn Tường A - sinh ngày 28/11/2010 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Quốc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì, chị M không yêu cầu.

2.2. Anh Nguyễn Quốc Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 2.880.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị M đã nộp là 2.880.000 đồng, chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ lệ phí.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008130 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị M có mặt được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Quốc Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho anh Đ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Sơn Tình;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Văn Thắng